

Bản án số: 253/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhở

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 542/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Cẩm Thùy, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Võ Thanh V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn là chị Trần Cẩm Thùy trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thanh V sống chung như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 01/2023. Mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh V không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên: Võ Thị Trà My, sinh ngày 29/9/2002 và Võ Thị Nhã Kỳ sinh ngày 06/01/2013 đang sống cùng anh chị. Sau khi ly hôn, đối với Trà My đã trưởng thành nên chị không

yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Nhã Kỳ chị yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bị đơn là anh Võ Thanh V trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị T về thời gian chung sống, anh và chị T không có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật, quá trình chung sống giữa anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn và đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị T cương quyết yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên: Võ Thị Trà My, sinh ngày 29/9/2002 và Võ Thị Nhã Kỳ sinh ngày 06/01/2013 đang sống cùng anh chị. Sau khi ly hôn, đối với Trà My đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Nhã Kỳ chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc anh đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Cẩm Thùy và anh Võ Thanh V là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Võ Thanh V có địa chỉ cư trú tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, xét thấy: Chị Trần Cẩm Thùy và anh Võ Thanh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Trần Cẩm Thùy và anh Võ Thanh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên: Võ Thị Trà My, sinh ngày 29/9/2002 và Võ Thị Nhã Kỳ sinh ngày 06/01/2013 đang sống cùng anh chị. Sau khi ly hôn, đối với Trà My đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Nhã Kỳ chị T yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc anh V được đồng ý.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...*”; “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*” và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “**... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con**”. Như vậy, chị T và anh V đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhã Kỳ. Mặt khác, tại Biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nhã Kỳ ngày 25/10/2023 **thì cháu xác định sau khi chị T, anh V ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Trần Cẩm Thùy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng** cần tiếp tục giao cháu Nhã Kỳ cho chị T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nhã Kỳ đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Võ Thanh V không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Chị T và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Cẩm Thùy phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Trần Cẩm Thùy và anh Võ Thanh V là vợ chồng.
2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Nhã Kỳ sinh ngày 06/01/2013 cho chị T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nhã Kỳ đủ 18 tuổi, anh Võ Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Cẩm Thùy phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ngày 04/10/2023 chị T đã dự nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009546 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tăng Thị Nhó

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Diện

Nguyễn Văn Mâm

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sol

Trần Quốc Trí

Tăng Thị Nhớ

